

Bản án số: 116/2019/HSST
Ngày 29/07/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Văn Nghiêm***

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Huy**
Ông **Nguyễn Đức Thành***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Phương Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2019/HSST ngày 04/07/2019 đối với:

Bùi Đại V, sinh năm 1992; HKTT và Chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Bùi Đại H; con bà: Đặng Thị B, Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 494/HSST ngày 20/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản - Ra trại ngày 20/3/2018; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 8/3/2019 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00' ngày 12/10/2018, Đỗ Thanh T (sinh năm 1992) và Trần Quang Đ (sinh năm 1986) cùng trú tại: xã V, huyện T, thành phố Hà Nội đến quán Karaoke của chị Nguyễn Thị Kim T ở xã N, huyện T, thành phố Hà Nội để hát Karaoke. Sau khi vào phòng hát ở tầng 3, T gặp anh Đình Văn N (sinh năm 1981, TQ: xã N, huyện T, Hà Nội), Ngô Sỹ T1 (SN 1987), Nguyễn Đình T2 (SN 1985) cùng trú quán: thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội), Nguyễn Tuấn A (tức B - SN 1979, TQ: xã V, huyện T, Hà Nội) anh Nguyễn Vinh Q (sinh năm 1970, TQ: thị trấn V, huyện T, Hà Nội) và Bùi Đại V, tại phòng hát cả nhóm cùng uống bia và hát karaoke.

Sau khi uống bia và hát được một lúc do T1 và N say nên Đ, T2 đưa T1, N đi về trước. Tại phòng hát V tiếp tục mời T uống bia nhưng T không uống và nói không quen biết V nên cả hai xảy ra mâu thuẫn do bức xúc V đã dùng 01 chiếc cốc bia ở trong phòng hát đập 01 cái vào đầu T thì bị T dùng micro trong phòng hát đập vào đầu V. Thấy V và T đánh nhau nên Tuấn A và Q liền can ngăn, bị V đánh T liền bỏ chạy

xuống tầng 1 thì gặp Đ và T2, thấy T bị chảy máu ở đầu nên T2 và Đ đưa T xuống Bệnh viện N để khâu vết thương. Sau khi khâu vết thương T2, Đ và T đi về, khi cả 3 đi ra đến cổng Bệnh viện thì gặp Tuấn A cũng đưa V đến Bệnh viện xử lý vết thương. Nhìn thấy T, V to tiếng chửi bới rồi lao vào đánh T thì được Tuấn A, T2, Đ can ngăn nhưng V vẫn tiếp tục to tiếng và lấy 01 chiếc kéo đâm vào tay T và dùng dùi cui điện dí vào tai trái của T. Do V tiếp tục to tiếng chửi bới và xông vào để đánh T gây mất an ninh trật tự tại khu vực cổng bệnh viện N nên Đ, Tuấn A, N và T2 tiếp tục vào can ngăn đẩy V ra, Đ giằng được dùi cui điện của V vứt đi với mục đích không cho V tiếp tục đánh T. Khi can ngăn được T2 liền đưa T vào Bệnh viện khâu vết thương bị đâm nhưng do T bị đứt gân nên Bệnh viện N đã chuyển T lên Bệnh viện V để xử lý vết thương. Khi T cùng ra cổng Bệnh viện thì V lại xông vào dùng kéo đâm vào đùi T. Do được can ngăn kịp thời nên T2 đã đưa T đến bệnh viện Việt Đức để xử lý vết thương. Thấy đám đông xô xát to tiếng đánh chửi nhau lực lượng bảo vệ Bệnh viện N đã gọi điện báo cơ quan Công an đến giải quyết.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 102/2018/BV-GCT ngày 01/11/2018 của Bệnh viện đa khoa nông nghiệp, giấy chứng thương số 4821/18/KHTH ngày 24/10/2018 của Bệnh viện V thể hiện:

- Đỗ Thanh T vào Bệnh viện N hồi 03 giờ 00' ngày 12/10/2018 trong tình trạng bệnh nhân đánh nhau, có vết thương da đầu vùng đỉnh (T) KT 4cm rách da chảy máu, 01 vết thương bàn tay đứt gân duỗi ngón 01 tay trái, có 03 vết thương mỗi vết thương KT 1cm, 01 vết thương mặt trong đùi KT 2 cm. Chẩn đoán: Vết thương da đầu + vết thương bàn tay (T) đứt gân duỗi ngón I, vết thương mặt trong đùi do tai nạn bạo lực. Ra viện ngày 14/10/2018.

Ngày 2/11/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với thương tích của Đỗ Thanh T và Bùi Đại V. Đỗ Thanh T và Bùi Đại V đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự do hai bên đã tự nguyện hòa giải. Anh T có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo.

Sau khi vụ việc xảy ra CQĐT đã tiến hành rà soát thu hồi tang vật của vụ án là chiếc kéo và dùi cui điện không thu giữ được.

Đối với hành vi đánh nhau giữa V và T, và việc quán Karaoke hoạt động quá giờ quy định Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 115/CT- VKSTT ngày 03/07/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Bùi Đại V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi gây rối trật tự công cộng của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận với hành vi gây rối của mình tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/10/2018, tại Khu vực cổng Bệnh viện N I, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, Bùi Đại V đã dùng hung khí là kéo

và dùi cui điện đánh, chửi bới Đỗ Thanh T làm mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã N, huyện T, Hà Nội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Đại V về tội "Gây rối trật tự công cộng" như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Thanh trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Đến thời điểm mở phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật xét xử vụ án và nhận định hành vi phạm tội của bị cáo như sau [1]

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/10/2018, tại Khu vực cổng Bệnh viện N I, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Đại V đã dùng hung khí đánh, chửi Đỗ Thanh T làm mất trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, vi phạm nếp sống văn minh, nếp sống nơi công cộng, gây ảnh hưởng trên địa bàn xã N; Dẫn đến Ủy ban nhân dân xã N, Bệnh viện đa khoa N; khu dân cư xung quanh cổng Bệnh viện có văn bản đề nghị xử lý nghiêm đối tượng gây rối. Hành vi dùng hung khí đánh chửi nhau của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, nếp sống nơi công cộng là có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy [2]:

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người khỏe mạnh nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, mà vì coi thường nếp sống văn minh nơi công cộng đã phạm tội. Thể hiện bị cáo là người sống buông thả, coi thường pháp luật. Trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến nếp sống văn minh, nếp sống nơi công cộng được luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung [3]

Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án. Anh T có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo; mặt khác, Các đối

tượng là bạn của nhau, cùng nhau đi ăn, uống và hát karaok tuy nhiên, khi bị cáo hỏi anh T để làm quen thì anh T đã có lời nói khiếm nhã "Đ. Mẹ, mày không có tuổi để hỏi và mời tao uống rượu ..." làm cho bị cáo bị ức chế dẫn đến ẩu đả đánh cãi chửi nhau. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo[4].

Đối với anh Đỗ Thanh T từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không cần thiết phải đưa anh T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với các anh Trần Quang Đ, Ngô Sỹ T1, Nguyễn Tuấn A (B), Đình Văn N và Nguyễn Vinh Q có mặt tại hiện trường, cơ quan điều tra không chứng minh được việc tham gia gây rối, do vậy không đủ căn cứ xử lý; có lời khai rõ ràng nên không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng [5].

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm[6].

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật [7].

Vì các căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đại V phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*"

Xử phạt: **Bùi Đại V 26**(Hai mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 08/03/2019, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm,

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm